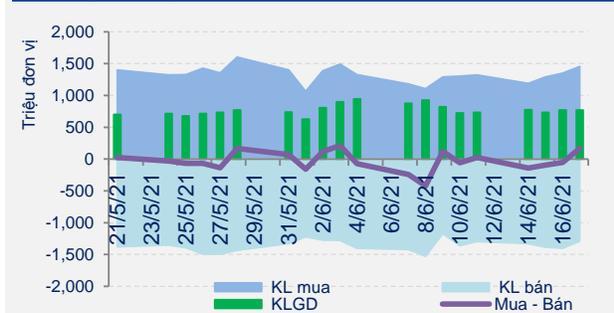
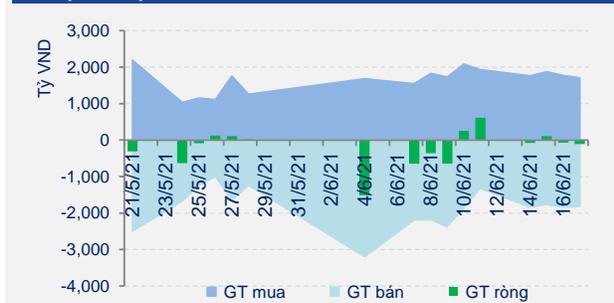


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/6/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,359.92	317.07
% Thay đổi	↑ 0.25%	↑ 1.09%
KLGD (CP)	768,729,797	153,581,301
GTGD (tỷ đồng)	22,518.04	3,516.87
Tổng cung (CP)	1,289,187,700	218,624,800
Tổng cầu (CP)	1,456,812,400	210,764,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	40,869,849	1,754,070
KL mua (CP)	35,675,760	1,457,132
GT mua (tỷ đồng)	1,702.96	71.84
GT bán (tỷ đồng)	1,816.03	51.46
GT ròng (tỷ đồng)	(113.07)	20.37

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.49%	20.7	3.4	1.3%
Công nghiệp	↑ 1.41%	18.4	2.5	7.1%
Dầu khí	↑ 1.59%	28.4	2.0	4.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.17%	-	9.4	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.77%	17.1	2.4	2.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.30%	20.0	4.0	8.4%
Ngân hàng	↑ 0.36%	13.1	2.6	29.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.62%	15.9	2.8	14.7%
Tài chính	↓ -0.41%	20.2	3.5	27.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.78%	15.0	2.4	2.2%
VN - Index	↑ 0.25%	18.5	3.3	
HNX - Index	↑ 1.09%	17.4	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,4 điểm (+0,25) lên 1.359,92 điểm; HNX-Index tăng 3,42 điểm (+1,09%) lên 317,07 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 859 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 23.453 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 380 mã tăng, 125 mã tham chiếu, 246 mã giảm. Thị trường giảm trong phiên sáng nhưng lực cầu trong phiên chiều đã giúp các chỉ số lấy lại sắc xanh và đóng cửa trên ngưỡng tham chiếu. Các Bluechips như BVH (+2,8%), GAS (+2,2%), VRE (+0,2%), POW (+2,9%), MWG (+1,5%), PLX (+1,3%) đóng cửa trong sắc sắc là động lực quan trọng giúp thị trường hồi phục. Nhóm ngân hàng, chứng khoán dù chịu áp lực chốt lời nhưng nhiều mã vẫn đóng cửa tăng như VCB (+0,2%), MBB (+3,1%), ACB (+0,6%), BID (+1,3%), SHB (+0,7%), SSI (+2,2%), SHS (+1,7%), VND (+2,8%), VIB (+0,4%), LPB (+5,4%)... Trong nhóm chứng khoán, có 2 mã tăng trần đáng chú ý là VDS (+6,9%) và APG (+6,6%). Ở chiều ngược lại, FPT (-0,6%), HPG (-0,8%), MSN (-1,2%), VIC (-1,8%), VNM (-0,9%), SAB (-1,8%), HVN (-2,4%), VPB (-1,2%), VHM (-0,9%), TCB (-1%) là những cổ phiếu lớn giảm, thu hẹp mức tăng của thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục nhẹ sau khi đã giảm khá mạnh vào đầu phiên đảo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 6/2021. Thanh khoản trong phiên hôm nay suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, thị trường có thể đã kết thúc sóng tăng 5 sau khi đạt đỉnh quanh 1.375 điểm trong phiên 7/6 để bước vào sóng điều chỉnh a. Tuy nhiên, một khi thị trường chưa đóng cửa tuần trên ngưỡng 1.375 điểm hoặc chưa đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.340 điểm (MA20) thì xu hướng hiện tại vẫn là trung tính. Do đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 18/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại khi bên mua và bên bán giằng co nhau. Những nhà đầu tư ngắn hạn đã tham gia bắt đáy trong phiên 9/6 khi VN-Index rơi về vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.300-1.310 điểm (MA20) và đã chốt lời trong phiên 14/6 nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.337,49 điểm. Về chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.364,55 điểm. Trong phiên ATC, lực bán bán gia tăng thu hẹp mức tăng trước đó. Kết phiên, VN-Index tăng 3,4 điểm (+0,25%) lên 1.359,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 1.900 đồng, GAS tăng 2.000 đồng, MBB tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 309,46 điểm. Lực cầu gia tăng sau đó giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 317,27 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,42 điểm (+1,09%) xuống 317,07 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 2.800 đồng, NVB tăng 1.000 đồng, SHB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 115,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,3 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 160,1 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 156,1 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 216,5 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 20,16 tỷ đồng. THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 24,1 tỷ đồng tương ứng với 122 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 15,5 tỷ đồng tương ứng với 362 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,3 tỷ đồng tương ứng với 515 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này. Và với việc giảm mạnh trong hai phiên 7/6 và 8/6 thì thị trường đã cho tín hiệu về việc chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất trong khoảng 1.180-1.190 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Một khi thị trường vẫn chưa thể đóng cửa tuần trên ngưỡng 1.375 điểm (có thể là đỉnh sóng tăng 5) hoặc chỉ số VN-Index vẫn chưa đóng cửa dưới ngưỡng 1.340 điểm (MA20) thì xu hướng hiện tại vẫn là trung tính.

Do đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 18/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại khi bên mua và bên bán giằng co nhau.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.340 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.285 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,35 - 56,85 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.114 VND/USD, tăng 5 đồng so với hôm qua.

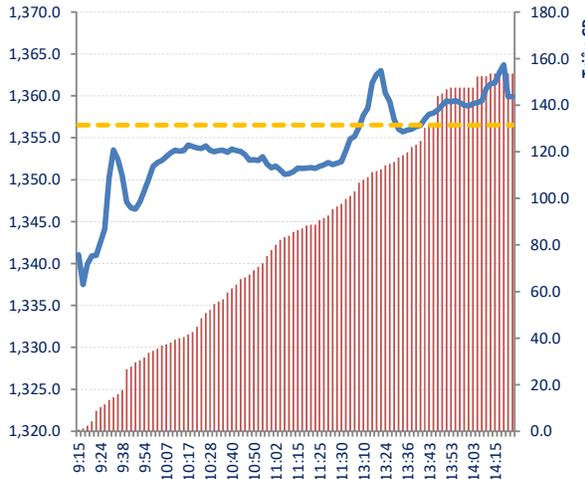
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 53,95 USD/ounce tương ứng với 2,9% xuống 1.805,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,434 điểm tương ứng 0,48% lên 91,642 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1952 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3983 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,65 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,06 USD/thùng tương ứng với 0,08% lên 72,21 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/6, Dow Jones giảm 265,66 điểm tương đương 0,77% xuống 34.033,67 điểm. Nasdaq giảm 33,17 điểm tương đương 0,24% xuống 14.039,68 điểm. Nasdaq Composite giảm 22,89 điểm tương đương 0,54% xuống 4.223,7 điểm.

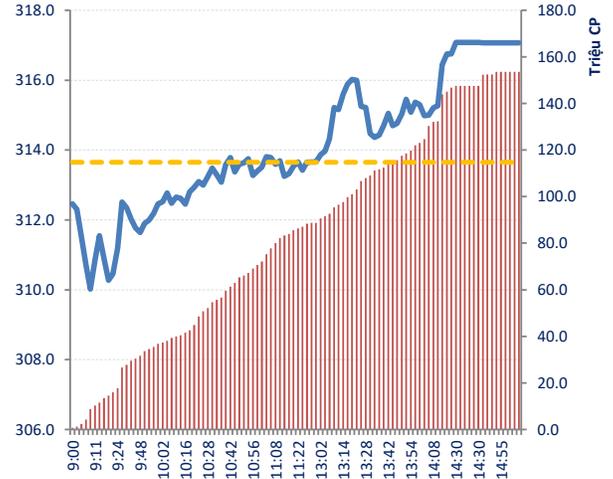


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

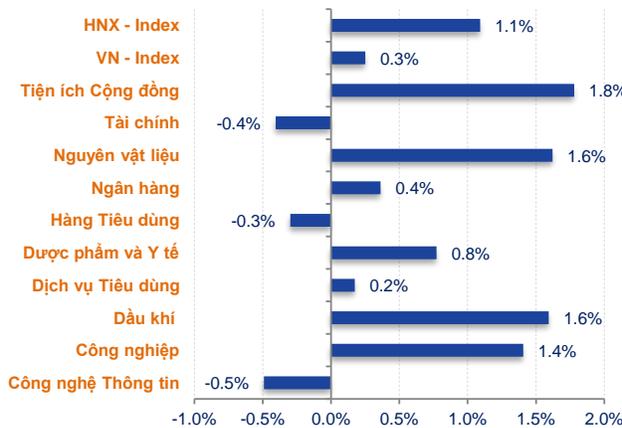
KLGD và VN-Index trong phiên



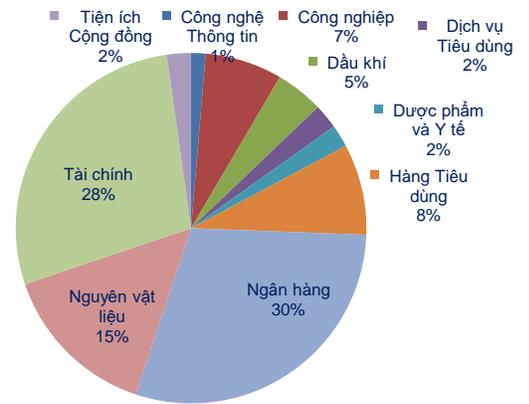
KLGD và HNX-Index trong phiên



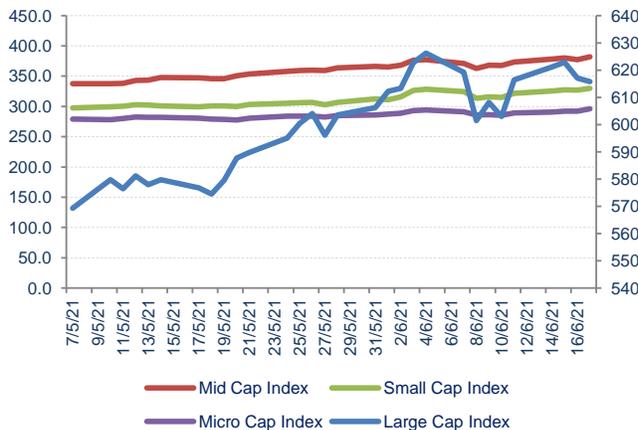
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



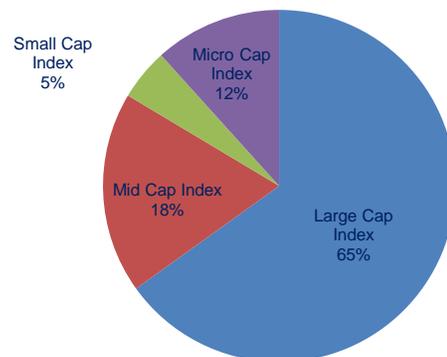
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	2,070,300	MBB	3,734,400
2	VRE	1,682,900	CTG	3,117,600
3	POW	1,523,300	HPG	3,114,700
4	LPB	879,300	GEG	1,859,229
5	SSI	807,500	HSG	993,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	361,800	PVS	514,700
2	SHB	333,730	PAN	376,600
3	THD	122,000	PVC	56,900
4	NBC	51,000	HAP	47,700
5	VCS	22,200	KKC	38,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	13.75	14.70	↑ 6.91%	50,669,900
ROS	6.71	7.17	↑ 6.86%	32,984,200
MBB	38.70	39.90	↑ 3.10%	26,648,987
AAA	17.90	19.15	↑ 6.98%	24,665,400
DLG	3.33	3.56	↑ 6.91%	20,954,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.00	27.20	↑ 0.74%	35,638,354
PVS	29.30	30.00	↑ 2.39%	16,281,221
KLF	5.10	5.50	↑ 7.84%	15,849,139
NVB	18.20	19.20	↑ 5.49%	8,459,464
SHS	41.50	42.20	↑ 1.69%	7,499,611

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBB	27.20	29.10	1.90	↑ 6.99%
AAA	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%
GTA	14.40	15.40	1.00	↑ 6.94%
VDS	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%
DBT	15.90	17.00	1.10	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNP	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
DPC	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
VSA	24.70	27.10	2.40	↑ 9.72%
KTS	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%
NBW	20.80	22.80	2.00	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	9.29	8.64	-0.65	↓ -7.00%
CIG	6.46	6.01	-0.45	↓ -6.97%
SFC	27.70	25.80	-1.90	↓ -6.86%
NVT	10.50	9.78	-0.72	↓ -6.86%
SVI	83.70	78.00	-5.70	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LBE	23.20	20.90	-2.30	↓ -9.91%
VDL	23.60	21.30	-2.30	↓ -9.75%
HTC	34.90	31.60	-3.30	↓ -9.46%
CAN	38.00	34.50	-3.50	↓ -9.21%
GDW	23.10	21.10	-2.00	↓ -8.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	50,669,900	11.2%	1,748	7.9	1.0
ROS	32,984,200	3250.0%	35	192.7	0.6
MBB	26,648,987	20.4%	3,635	10.6	2.0
AAA	24,665,400	7.3%	1,272	14.1	1.0
DLG	20,954,900	-30.3%	(2,790)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	35,638,354	14.2%	1,785	15.1	2.0
PVS	16,281,221	5.2%	1,427	20.5	1.1
KLF	15,849,139	-0.6%	(60)	-	0.5
NVB	8,459,464	0.3%	27	682.3	1.7
SHS	7,499,611	30.8%	4,721	8.8	2.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NBB	↑ 7.0%	20.2%	4,396	6.2	1.2
AAA	↑ 7.0%	7.3%	1,272	14.1	1.0
GTA	↑ 6.9%	11.2%	1,839	7.8	0.9
VDS	↑ 6.9%	29.6%	3,383	7.2	1.9
DBT	↑ 6.9%	2.3%	384	41.4	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNP	↑ 10.0%	0.3%	87	241.2	0.6
DPC	↑ 9.9%	16.4%	3,426	5.6	0.8
VSA	↑ 9.7%	11.8%	3,091	8.0	0.9
KTS	↑ 9.7%	1.9%	605	25.6	0.5
NBW	↑ 9.6%	10.6%	1,618	12.9	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	2,070,300	22.1%	5,708	18.2	3.8
VRE	1,682,900	9.2%	1,175	27.9	2.5
POW	1,523,300	7.3%	965	12.5	0.9
LPB	879,300	16.0%	2,097	13.4	2.0
SSI	807,500	16.5%	2,776	17.8	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	361,800	29.7%	5,364	8.0	2.4
SHB	333,730	14.2%	1,785	15.1	2.0
THD	122,000	51.6%	10,779	18.2	12.1
NBC	51,000	11.2%	1,261	7.1	0.7
VCS	22,200	39.6%	9,561	11.0	4.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	402,847	5.2%	1,969	60.5	2.9
VCB	385,723	22.1%	5,708	18.2	3.8
VHM	361,847	31.2%	8,023	13.7	3.8
HPG	231,697	31.1%	4,054	12.8	3.5
VNM	191,858	33.1%	5,222	17.6	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,810	51.6%	10,779	18.2	12.1
SHB	51,990	14.2%	1,785	15.1	2.0
BAB	18,846	7.7%	897	29.7	2.2
VND	18,320	29.7%	5,364	8.0	2.4
VCS	16,768	39.6%	9,561	11.0	4.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.52	1.5%	245	63.6	1.0
CTS	2.34	18.7%	2,444	9.1	1.6
AGR	2.30	5.9%	572	23.6	1.4
VDS	2.21	29.6%	3,383	7.2	1.9
PVD	2.12	0.4%	134	170.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.18	-2.0%	(113)	-	1.0
ART	3.08	2.3%	270	37.4	0.9
WSS	2.83	-0.5%	(45)	-	0.9
PSI	2.51	1.8%	183	56.3	1.0
TDT	2.48	9.4%	1,118	10.6	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
